



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE BÌNH AN

Sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Số tiền bảo hiểm **1.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản **đồng 16.667.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **tối thiểu 1.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.
Quyền lợi bảo hiểm được thiết kế tăng dần, đảm bảo an tâm trước rủi ro trong cuộc sống

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 30% Số tiền bảo hiểm** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **83.335.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.
Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản Thưởng duy trì đóng phí 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng từ năm thứ 5 trở đi.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí	11
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	13
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng	14
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến	22
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	30
8. Một số lưu ý quan trọng.....	40
9. Xác nhận của khách hàng.....	42

Bảng minh họa mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên Giới tính Tuổi Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nam

40

Hành chính văn phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An		30	Nữ	Hành chính văn phòng	70	70	15	Chuẩn	1.000.000.000	16.667.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	16.667.000	8.334.000	4.167.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	16.667.000	8.334.000	4.167.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE BÌNH AN
A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																								
BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)																									
<p>Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: <ul style="list-style-type: none"> ○ Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 100.000.000 đồng cho dù NĐBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. ○ Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số lớn hơn của (1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i>) và Giá trị tài khoản cơ bản) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). <p>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i> và Giá trị tài khoản cơ bản</p>																								
<p>Tử vong</p>	<p>Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i> và Giá trị tài khoản cơ bản</p>																								
<p>(*) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ</i></p>	<p>Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng:</p> <table border="1" data-bbox="577 1106 2190 1240"> <thead> <tr> <th>Năm hợp đồng</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>5</th> <th>6</th> <th>7</th> <th>8</th> <th>9</th> <th>10</th> <th>11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hệ số tăng cường bảo vệ</td> <td>1</td> <td>1,05</td> <td>1,10</td> <td>1,15</td> <td>1,20</td> <td>1,25</td> <td>1,30</td> <td>1,35</td> <td>1,40</td> <td>1,45</td> <td>1,50</td> </tr> </tbody> </table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+	Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+														
Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50														

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 44
2.1.0.0 | 21062019
548101634213311

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau: <table border="1" data-bbox="660 523 2201 639"> <tr> <td>Năm đóng phí</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>Từ 3 đến 5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>50%</td> <td>70%</td> <td>80%</td> <td>98%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4">98,5%</td> <td>100%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" data-bbox="660 679 2119 775"> <tr> <td>Năm hợp đồng</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 đến 15</td> <td>Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%																																
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																								
THƯỜNG DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ																									
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí bằng 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi. Điều kiện: <ul style="list-style-type: none">(i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực;(ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí. Theo đó, việc khách hàng không duy trì đóng phí đúng hạn và liên tục tại bất kỳ ngày đến hạn đóng phí nào thì Quyền lợi thưởng duy trì đóng phí sẽ chấm dứt; và(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong năm tính thưởng.																								
THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)																									
Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam. AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.	<ul style="list-style-type: none">Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm phát sinh quyền lợi bảo hiểm được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với Số tiền cao hơn giữa tổng (1.000.000.000 đồng nhân với Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng, cộng với Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản cơ bản. Trong đó:<ul style="list-style-type: none">Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) 1.000.000.000 đồng.Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng: <table border="1"><thead><tr><th>Năm hợp đồng</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th><th>11+</th></tr></thead><tbody><tr><td>Hệ số tăng cường bảo vệ</td><td>1</td><td>1,05</td><td>1,10</td><td>1,15</td><td>1,20</td><td>1,25</td><td>1,30</td><td>1,35</td><td>1,40</td><td>1,45</td><td>1,50</td></tr></tbody></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+	Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+														
Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50														

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 30% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng Phí đóng thêm. Lưu ý tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
Phí ban đầu	<p>Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center;">1</th> <th style="text-align: center;">2</th> <th style="text-align: center;">3-5</th> <th style="text-align: center;">6-10</th> <th style="text-align: center;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center;">50%</td> <td style="text-align: center;">30%</td> <td style="text-align: center;">20%</td> <td style="text-align: center;">2%</td> <td style="text-align: center;">0%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	<p>Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center;">40</td> <td style="text-align: center;">50</td> <td style="text-align: center;">60</td> </tr> </tbody> </table> <p>Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
Phí quản lý quỹ	<p>Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.</p> <p>Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiển thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng							
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>							

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%
Năm 2025	4,23%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	16.667		16.667		8.334		8.334	8.334		8.334	480	1.092	1.092	1.092
2	16.667		16.667		5.000		5.000	11.667		11.667	480	1.177	1.177	1.177
3	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	480	1.263	1.263	1.262
4	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	500	1.362	1.362	1.361
5	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	600	1.477	1.476	1.474
6	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.604	1.602	1.598
7	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.772	1.768	1.761
8	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.959	1.953	1.943
9	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	620	2.179	2.169	2.155
10	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	720	2.448	2.433	2.413
11	16.667		16.667					16.667		16.667	720	2.728	2.707	2.679
12	16.667		16.667					16.667		16.667	720	2.938	2.907	2.869
13	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.142	3.099	3.050
14	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.341	3.284	3.220
15	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.548	3.473	3.391
16	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.751	3.654	3.550
17	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.962	3.838	3.708
18	16.667		16.667					16.667		16.667	720	4.182	4.024	3.864
19	16.667		16.667					16.667		16.667	720	4.421	4.224	4.026

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
20	16.667		16.667				16.667		16.667	720	4.679	4.435	4.193	
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	16.667		16.667				16.667		16.667	720	4.955	4.673	4.394	
25	16.667		16.667				16.667		16.667	720	6.350	5.958	5.571	
30	16.667		16.667				16.667		16.667	720	8.122	7.564	7.014	
35	16.667		16.667				16.667		16.667	720	11.797	10.892	9.999	
40	16.667		16.667				16.667		16.667	720	17.629	16.112	14.617	
45	16.667		16.667				16.667		16.667	720	30.547	27.599	24.694	
50	16.667		16.667				16.667		16.667	720	59.174	52.814	46.544	
55	16.667		16.667				16.667		16.667	720	(*)	119.518	103.811	
56	16.667		16.667				16.667		16.667	720		(*)	125.150	
58										(*)			(*)	

(*). Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000		42.379		42.379	37.379
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500	55.228		55.228	51.894
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500	70.914		70.914	70.914
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500	86.665		86.665	86.665
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500	102.465		102.465	102.465
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500	118.259		118.259	118.259
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500	133.918		133.918	133.918
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500	149.124		149.124	149.124
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500	164.272		164.272	164.272
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500	179.366		179.366	179.366
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500	194.410		194.410	194.410
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500	209.398		209.398	209.398
16	45	16.667	16.667		1.500.000	500	223.213		223.213	223.213
17	46	16.667	16.667		1.500.000	500	236.885		236.885	236.885
18	47	16.667	16.667		1.500.000	500	250.405		250.405	250.405
19	48	16.667	16.667		1.500.000	500	263.753		263.753	263.753
20	49	16.667	16.667		1.500.000	500	276.909		276.909	276.909

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
25	54	16.667	16.667		1.500.000	500	338.889		338.889	338.889
30	59	16.667	16.667		1.500.000	500	393.355		393.355	393.355
35	64	16.667	16.667		1.500.000	500	436.010		436.010	436.010
40	69	16.667	16.667		1.500.000	500	453.656		453.656	453.656
45	74	16.667	16.667		1.500.000	500	425.570		425.570	425.570
50	79	16.667	16.667		1.500.000	500	286.655		286.655	286.655
55	84						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000		42.803		42.803	37.803
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500	56.212		56.212	52.878
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500	72.985		72.985	72.985
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500	90.092		90.092	90.092
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500	107.525		107.525	107.525
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500	125.241		125.241	125.241
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500	143.118		143.118	143.118
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500	161.597		161.597	161.597
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500	180.427		180.427	180.427
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500	199.626		199.626	199.626
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500	219.213		219.213	219.213
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500	239.196		239.196	239.196
16	45	16.667	16.667		1.500.000	500	259.594		259.594	259.594
17	46	16.667	16.667		1.500.000	500	280.418		280.418	280.418
18	47	16.667	16.667		1.500.000	500	301.677		301.677	301.677
19	48	16.667	16.667		1.500.000	500	323.371		323.371	323.371

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	49	16.667	16.667		1.500.000	500	345.502		345.502	345.502
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>										
21	50	16.667	16.667		1.500.000	500	359.073		359.073	359.073
25	54	16.667	16.667		1.500.000	500	410.908		410.908	410.908
30	59	16.667	16.667		1.500.000	500	469.671		469.671	469.671
35	64	16.667	16.667		1.500.000	500	517.992		517.992	517.992
40	69	16.667	16.667		1.500.000	500	544.048		544.048	544.048
45	74	16.667	16.667		1.500.000	500	529.647		529.647	529.647
50	79	16.667	16.667		1.500.000	500	417.523		417.523	417.523
55	84	16.667	16.667		1.500.000	500	72.062		72.062	72.062
56	85						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.107		7.107	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.940		17.940	1.273
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.928		30.928	23.428
4	33	16.667	13.334		1.150.000		44.392		44.392	39.392
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500	58.756		58.756	55.423
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500	76.793		76.793	76.793
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500	95.491		95.491	95.491
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500	114.863		114.863	114.863
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500	134.889		134.889	134.889
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500	155.469		155.469	155.469
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500	177.072		177.072	177.072
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500	199.473		199.473	199.473
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500	222.720		222.720	222.720
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500	246.862		246.862	246.862
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500	271.939		271.939	271.939
16	45	16.667	16.667		1.500.000	500	298.006		298.006	298.006
17	46	16.667	16.667		1.500.000	500	325.111		325.111	325.111
18	47	16.667	16.667		1.500.000	500	353.302		353.302	353.302
19	48	16.667	16.667		1.500.000	500	382.624		382.624	382.624

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	49	16.667	16.667		1.500.000	500	413.124		413.124	413.124
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>										
21	50	16.667	16.667		1.500.000	500	427.313		427.313	427.313
25	54	16.667	16.667		1.500.000	500	481.909		481.909	481.909
30	59	16.667	16.667		1.500.000	500	544.908		544.908	544.908
35	64	16.667	16.667		1.500.000	500	598.815		598.815	598.815
40	69	16.667	16.667		1.500.000	500	633.161		633.161	633.161
45	74	16.667	16.667		1.500.000	500	632.252		632.252	632.252
50	79	16.667	16.667		1.500.000	500	546.539		546.539	546.539
55	84	16.667	16.667		1.500.000	500	260.286		260.286	260.286
58	87						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	16.667		16.667		8.334		8.334	8.334		8.334	480	1.092	1.092	1.092
2	16.667		16.667		5.000		5.000	11.667		11.667	480	1.177	1.177	1.177
3	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	480	1.263	1.263	1.262
4	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	500	1.362	1.362	1.361
5	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	600	1.477	1.476	1.474
6	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.604	1.602	1.598
7	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.772	1.768	1.761
8	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	600	1.959	1.953	1.943
9	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	620	2.179	2.169	2.155
10	16.667		16.667		333		333	16.334		16.334	720	2.448	2.433	2.413
11	16.667		16.667					16.667		16.667	720	2.728	2.707	2.679
12	16.667		16.667					16.667		16.667	720	2.938	2.907	2.869
13	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.142	3.099	3.050
14	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.341	3.284	3.220
15	16.667		16.667					16.667		16.667	720	3.548	3.473	3.391
16											720	3.800	3.704	3.600
17											720	4.070	3.948	3.820
18											720	4.355	4.203	4.047
19											720	4.669	4.484	4.295

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
20											720	5.012	4.789	4.562
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21											720	5.386	5.132	4.872
25											720	7.333	6.980	6.619
30											720	10.170	9.667	9.154
35											720	16.111	15.295	14.463
38											720	(*)	20.694	19.552
40											720		25.020	23.626
41											720		(*)	26.247
44											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng	
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng		
1	30	16.667	8.334		1.000.000			7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000			17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000			30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000			42.379		42.379	37.379
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500		55.228		55.228	51.894
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500		70.914		70.914	70.914
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500		86.665		86.665	86.665
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500		102.465		102.465	102.465
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500		118.259		118.259	118.259
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500		133.918		133.918	133.918
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500		149.124		149.124	149.124
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500		164.272		164.272	164.272
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500		179.366		179.366	179.366
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500		194.410		194.410	194.410
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500		209.398		209.398	209.398
16	45				1.500.000			205.913		205.913	205.913
17	46				1.500.000			202.141		202.141	202.141
18	47				1.500.000			198.064		198.064	198.064
19	48				1.500.000			193.651		193.651	193.651

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
20	49				1.500.000		188.872		188.872	188.872
25	54				1.500.000		158.026		158.026	158.026
30	59				1.500.000		112.781		112.781	112.781
35	64				1.500.000		44.873		44.873	44.873
38	67						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 38 với lãi suất cam kết.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000		42.803		42.803	37.803
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500	56.212		56.212	52.878
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500	72.985		72.985	72.985
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500	90.092		90.092	90.092
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500	107.525		107.525	107.525
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500	125.241		125.241	125.241
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500	143.118		143.118	143.118
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500	161.597		161.597	161.597
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500	180.427		180.427	180.427
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500	199.626		199.626	199.626
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500	219.213		219.213	219.213
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500	239.196		239.196	239.196
16	45				1.500.000		241.877		241.877	241.877
17	46				1.500.000		244.391		244.391	244.391
18	47				1.500.000		246.720		246.720	246.720
19	48				1.500.000		248.834		248.834	248.834

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 26 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	49				1.500.000		250.700		250.700	250.700
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>										
21	50				1.500.000		246.087		246.087	246.087
25	54				1.500.000		222.943		222.943	222.943
30	59				1.500.000		181.572		181.572	181.572
35	64				1.500.000		118.771		118.771	118.771
40	69				1.500.000		12.669		12.669	12.669
41	70						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 41 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.107		7.107	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.940		17.940	1.273
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.928		30.928	23.428
4	33	16.667	13.334		1.150.000		44.392		44.392	39.392
5	34	16.667	13.334		1.200.000	500	58.756		58.756	55.423
6	35	16.667	16.334		1.250.000	500	76.793		76.793	76.793
7	36	16.667	16.334		1.300.000	500	95.491		95.491	95.491
8	37	16.667	16.334		1.350.000	500	114.863		114.863	114.863
9	38	16.667	16.334		1.400.000	500	134.889		134.889	134.889
10	39	16.667	16.334		1.450.000	500	155.469		155.469	155.469
11	40	16.667	16.667		1.500.000	500	177.072		177.072	177.072
12	41	16.667	16.667		1.500.000	500	199.473		199.473	199.473
13	42	16.667	16.667		1.500.000	500	222.720		222.720	222.720
14	43	16.667	16.667		1.500.000	500	246.862		246.862	246.862
15	44	16.667	16.667		1.500.000	500	271.939		271.939	271.939
16	45				1.500.000		280.021		280.021	280.021
17	46				1.500.000		288.251		288.251	288.251
18	47				1.500.000		296.625		296.625	296.625
19	48				1.500.000		305.131		305.131	305.131

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 44
2.1.0.0 | 21062019
548101634213311



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	49				1.500.000		313.755		313.755	313.755
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>										
21	50				1.500.000		309.717		309.717	309.717
25	54				1.500.000		289.148		289.148	289.148
30	59				1.500.000		251.727		251.727	251.727
35	64				1.500.000		194.134		194.134	194.134
40	69				1.500.000		95.762		95.762	95.762
44	73						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 44 với lãi suất minh họa 4,6% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

**MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	16.667		16.667		8.334		8.334	8.334		8.334	480	1.092	1.092	1.092
2	16.667		16.667		5.000		5.000	11.667		11.667	480	1.177	1.177	1.177
3	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	480	1.263	1.263	1.262
4	16.667		16.667		3.333		3.333	13.334		13.334	500	1.362	1.362	1.361
5											600	1.495	1.494	1.491
6											600	1.646	1.644	1.640
7											600	1.842	1.840	1.835
8											600	2.063	2.059	2.052
9											620	2.322	2.317	2.309
10											720	2.639	2.632	2.621
11											720	2.973	2.964	2.951
12											720	3.246	3.235	3.218
13											720	3.520	3.507	3.487
14											720	3.797	3.782	3.758
15											720	4.091	4.073	4.046
16											720	4.388	4.368	4.337
17											720	(*)	4.680	4.645
18											720		5.011	4.971
19											720		(*)	5.331

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
20											720			5.726
21											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000		42.379		42.379	37.379
5	34				1.200.000		41.110		41.110	37.777
6	35				1.250.000		39.463		39.463	39.463
7	36				1.300.000		37.594		37.594	37.594
8	37				1.350.000		35.474		35.474	35.474
9	38				1.400.000		33.041		33.041	33.041
10	39				1.450.000		30.151		30.151	30.151
11	40				1.500.000		26.740		26.740	26.740
12	41				1.500.000		23.021		23.021	23.021
13	42				1.500.000		18.989		18.989	18.989
14	43				1.500.000		14.637		14.637	14.637
15	44				1.500.000		9.947		9.947	9.947
16	45				1.500.000		4.875		4.875	4.875
17	46						(*)	(*)	(*)	(*)

(*): Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 17 với lãi suất cam kết.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.025		7.025	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.569		17.569	902
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.059		30.059	22.559
4	33	16.667	13.334		1.150.000		42.803		42.803	37.803
5	34				1.200.000		41.960		41.960	38.627
6	35				1.250.000		40.939		40.939	40.939
7	36				1.300.000		39.689		39.689	39.689
8	37				1.350.000		38.178		38.178	38.178
9	38				1.400.000		36.340		36.340	36.340
10	39				1.450.000		34.024		34.024	34.024
11	40				1.500.000		31.301		31.301	31.301
12	41				1.500.000		28.222		28.222	28.222
13	42				1.500.000		24.774		24.774	24.774
14	43				1.500.000		20.943		20.943	20.943
15	44				1.500.000		16.701		16.701	16.701
16	45				1.500.000		12.032		12.032	12.032
17	46				1.500.000		6.906		6.906	6.906
18	47				1.500.000		1.290		1.290	1.290
19	48						(*)	(*)	(*)	(*)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

() Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 19 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	30	16.667	8.334		1.000.000		7.107		7.107	
2	31	16.667	11.667		1.050.000		17.940		17.940	1.273
3	32	16.667	13.334		1.100.000		30.928		30.928	23.428
4	33	16.667	13.334		1.150.000		44.392		44.392	39.392
5	34				1.200.000		44.292		44.292	40.958
6	35				1.250.000		44.033		44.033	44.033
7	36				1.300.000		43.565		43.565	43.565
8	37				1.350.000		42.851		42.851	42.851
9	38				1.400.000		41.822		41.822	41.822
10	39				1.450.000		40.323		40.323	40.323
11	40				1.500.000		38.417		38.417	38.417
12	41				1.500.000		36.148		36.148	36.148
13	42				1.500.000		33.500		33.500	33.500
14	43				1.500.000		30.452		30.452	30.452
15	44				1.500.000		26.969		26.969	26.969
16	45				1.500.000		23.029		23.029	23.029
17	46				1.500.000		18.591		18.591	18.591
18	47				1.500.000		13.615		13.615	13.615
19	48				1.500.000		8.041		8.041	8.041

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 35 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
20	49				1.500.000		1.806		1.806	1.806
21	50						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 21 với lãi suất minh họa 4,6% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 36 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, khoản Thuởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến Giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

Bảng minh họa hợp đồng

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM
MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khỏe mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khuyến khích nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 30% từ năm hợp đồng thứ 7 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH * Hệ số tăng cường bảo vệ + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) * Hệ số gia tăng bảo vệ + (C)
1	-	-	0%	1.000.000	-	1.000.000
2	0%	Cộng 5%	5%	1.000.000	50.000	1.100.000
3	5%	Cộng 5%	10%	1.000.000	100.000	1.200.000
4	10%	Cộng 5%	15%	1.000.000	150.000	1.300.000
5	15%	Cộng 5%	20%	1.000.000	200.000	1.400.000
6	20%	Cộng 5%	25%	1.000.000	250.000	1.500.000
7	25%	Cộng 5%	30%	1.000.000	300.000	1.600.000
8	30%	Cộng 5%	30%	1.000.000	300.000	1.650.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 38 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH * Hệ số tăng cường bảo vệ + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (E) = (B) * Hệ số gia tăng bảo vệ + (D)
1	-	-	0%	1.000.000	0	1.000.000
2	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.050.000
3	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.100.000
4	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.150.000
5	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.200.000
6	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.250.000

Lưu ý:

1. Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 30% và tối thiểu là 0%.
3. Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
4. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 39 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cẩn nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

5. Một số điểm quan trọng khác

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 40 | 44

Ngày giờ lập:

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 41 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Tôi đồng ý Phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.
Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho hai khoản phí này.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm bảo hiểm bán kèm, nếu có, được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí sẽ được áp dụng cho tất cả sản phẩm bảo hiểm trong hợp đồng.
- e. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phần còn lại không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK, nếu có, sẽ được áp dụng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 42 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- f. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- g. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.
Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho khoản phí này. Phần phí còn lại sẽ được dùng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK sẽ được áp dụng.
- e. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- f. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần GTTK hợp đồng nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm BHBK, với ưu tiên khấu trừ từ GTTK đóng thêm trước.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 43 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 44 | 44

2.1.0.0 | 21062019

548101634213311